

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ BÔNG  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST  
Ngày 21 - 11 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Đinh Thị Sơn.

+ Bà Hồ Thị Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Phương Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Tấn Hng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

**- Đinh C**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn M Lãnh H, xã L M, huyện Minh L, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Hre; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn D (chết) và bà Đinh Thị P, vợ Đinh Thị T, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*\*Người bào chữa:*

- Bà Phạm Thị Hà Châu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa cho bị cáo. (có mặt)

*\* Bị hại:*

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (chết). Địa chỉ: Thôn Phú H, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn Phú H, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

\* *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH Nhất Minh K. Địa chỉ trụ sở: Thôn Thượng Đ, xã Thanh A, huyện Minh L, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tấn D – Giám đốc. Địa chỉ: Thôn Hiệp Phô B, xã Hành T, huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Phạm Đức Th, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ 1, thôn 4, xã Trà T, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: TDP3, thị trấn T X, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

\* *Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Phú H, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn Phú H, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Th, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn Phú H, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Võ T, sinh năm 1999. Địa chỉ: TDP3, thị trấn T X, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

\* *Người bào chữa:*

- Bà Phạm Thị Hà Châu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa cho bị cáo. (có mặt)

\* *Người phiên dịch:*

Ông Hồ Văn Sỹ – Hội cựu chiến binh xã Trà Xanh, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 12/02/2022 Đinh C điều khiển xe ô tô tải mang biển số kiểm soát 76H-009.01 chạy theo hướng từ Đông sang Tây trên trục đường Quốc lộ 24C, khi đi đến đoạn đường tại Km47+650, Quốc lộ 24C, thuộc địa phận thôn Phú H, xã Trà Phú, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi thì phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát: 76X2-4479 đi một mình theo hướng từ Đông sang Tây, thấy vậy C bấm còi xe ô tô để báo hiệu và điều khiển cho xe ô tô tải vượt qua bên trái xe mô tô do Nguyễn Văn T điều khiển và xảy ra va chạm giữa má ngoài bánh ngoài trục sau cùng bên phải xe ô tô: 76H-009.01 với đầu tay lái bên trái xe mô tô: 76X2-4479, Đinh C quan sát qua gương chiếu hậu phát hiện thấy có ánh đèn xe máy loạng choạng nhưng vì hoảng sợ vẫn

tiếp tục điều khiển xe chạy đi. Sau khi va chạm xe mô tô: 76X2-4479 ngã xuống lòng đường nhựa phía Bắc còn Nguyễn Văn T ngã xuống vị trí giữa tim lòng đường nhựa Bắc Nam, đầu của T quay và hơi lệch về hướng Đông Nam, chân của T quay về hướng Tây Bắc. Tại thời điểm này có chị Nguyễn Thị H, đang ở trong nhà đối diện với hiện trường vụ tai nạn nghe tiếng va chạm xe ở ngoài đường nên chạy ra xem, thì nhìn thấy Nguyễn Văn T ở gần nhà bị tai nạn, xe mô tô và anh T nằm ngã dưới lòng đường nhựa, vừa lúc này phát hiện thấy có một chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát: 76P1-053.30 do Phạm Đức Th, sinh năm 2001, HKTT: Thôn 4, xã Trà T, huyện Trà Bồng điều khiển, chở theo người ngồi sau là Nguyễn Võ T, sinh ngày 25/02/1999, HKTT: KDC 26, TDP 3, thị trấn T X, đang chạy nhanh theo hướng từ Tây sang Đông, nên chị H dùng tay vẫy để ra hiệu cho xe mô tô dừng lại, nhưng xe mô tô vẫn tiếp tục chạy nên va chạm với Nguyễn Văn T đang nằm dưới lòng đường. Sau khi va chạm Phạm Đức Th và Nguyễn Võ T ngã xuống đường.

*\*Về kết quả trung cầu giám định:*

- Tại bản kết luận giám định số 166/KL-KTHS ngày 24/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô 76X2-4479 với xe ô tô 76H-009.01 là đầu tay lái bên trái xe mô tô 76X2-4479 với má ngoài bánh ngoài trục sau cùng bên phải xe ô tô 76H-009.01 (làm cho má ngoài bánh ngoài trục này vị trí cách chữ M trong dòng chữ MAXXIS 32,5cm theo ngược chiều tiến bánh xe và sát mép lặn, bị chà sát cao su KT (3x3)cm.

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô 76X2-4479 với xe ô tô 76H-009.01 là khu vực phía Đông dấu vết cày xước mặt đường (ký hiệu V4), thuộc phần đường phía Bắc Quốc lộ 24C.

+ Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô 76P1-035.30 và xe mô tô 76X2-4479.

+ Không đủ yếu tố giám định điểm va chạm và vị trí va chạm giữa xe mô tô 76P1-035.30 với nạn nhân Nguyễn Văn T.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố Đinh C về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đinh C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Đinh C mức án tù 12-

18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đính C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Đính C mức án tù 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đính C đã khai nhận: Ngày 12/02/2022 bị cáo điều khiển xe ô tô tải mang biển số kiểm soát 76H-009.01 chạy theo hướng từ Đông sang Tây trên trục đường Quốc lộ 24C, khi đi đến địa phận thôn Phú H, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi thì phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát: 76X2-4479 đi một mình theo hướng từ Đông sang Tây, sau khi bị cáo quan sát thấy có xe ô tô trắng 07 chỗ đã vượt qua trước xe của T, thấy vậy bị cáo bấm còi xe ô tô để báo hiệu và điều khiển cho xe ô tô tải vượt qua bên trái xe mô tô do Nguyễn Văn T điều khiển và xảy ra va chạm giữa má ngoài bánh ngoài trục sau cùng bên phải xe ô tô: 76H-009.01 với đầu tay lái bên trái xe mô tô: 76X2-4479, bị cáo quan sát qua gương chiếu hậu phát hiện thấy có ánh đèn xe máy loạng choạng nhưng vì hoảng sợ vẫn tiếp tục điều khiển xe chạy đi.

Lời khai của bị cáo là phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm

tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội:

Bị cáo Đinh C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, hành vi của bị cáo vi phạm khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ “*Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải*”,

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại. Do đó, cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Hre), sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có đơn bãi nại cho bị cáo, bị đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, nuôi 02 con nhỏ, vợ bị cáo hiện đang điều trị bệnh. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và yếu tố nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự gồm: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại với số tiền 120.000.000 đồng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Hre), sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình.

Đối với bị hại khi bị cáo thực hiện bấm còi, xi nhan nhưng bị hại vẫn không đi sát về phần đường bên phải khi có xe xin vượt, tại khoản 3 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ quy định “*Khi có xe xin vượt, nếu đủ điều kiện an toàn, người điều khiển phương tiện phía trước phải giảm tốc độ, đi sát về bên phải của*

*phần đường xe chạy cho đến khi xe sau đã vượt qua, không được gây trở ngại đối với xe xin vượt”.*

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đủ để cải tạo người phạm tội và phòng ngừa C cho xã hội và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo có cơ hội lao động, chăm lo cho gia đình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hành nghề lái xe, để bị cáo nhận thức rõ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đảm bảo tính răn đe, cần cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo trong thời gian 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Kiến nghị xem xét hành vi của Phạm Đức Thịnh để tránh bỏ lọt tội phạm đồng thời khi tiến hành điều tra cần xét nghiệm nồng độ cồn cho người tham gia giao thông khi có tai nạn xảy ra theo Thông tư liên tịch giữa Bộ Công An và Bộ Y tế.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về loại hình phạt nhưng không phù hợp về mức hình phạt.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 120.000.000 đồng cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin bãi nại và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về tài liệu trong hồ sơ vụ án: Tạm giữ theo hồ sơ 01 giấy phép lái xe số 510128002098, hạng A1, C, do Sở giao thông vận tải Quảng Ngãi cấp ngày 03/9/2020 mang tên Đình C để đảm bảo thi hành án và được trả lại khi hết thời gian cấm hành nghề lái xe ô tô.

Lưu giữ trong hồ sơ 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ tai nạn

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị được miễn tiền án phí nên được miễn theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Đinh C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự (Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022).

Xử phạt: Bị cáo Đinh C 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh C cho Ủy ban nhân dân xã L M, huyện Minh L, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đinh C hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về tài liệu trong hồ sơ vụ án: Tạm giữ theo hồ sơ 01 giấy phép lái xe số 510128002098, hạng A1, C, do Sở giao thông vận tải Quảng Ngãi cấp ngày 03/9/2020 mang tên Đinh C để đảm bảo thi hành án và được trả lại khi hết thời gian cấm hành nghề lái xe ô tô.

Lưu giữ trong hồ sơ 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ tai nạn.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo được miễn án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- CQĐT CA huyện Trà Bồng;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- UBND xã L M, huyện Minh L;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Minh Thuận**